

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2022/HS -ST
Ngày 21/10/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Ngô Văn Tuyển

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, đối với:

+ **Bị cáo:** Trần Thị Thu Th. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1984. Tại: Quảng Ng. Nơi thường trú: Số nhà 00, ấp 00, xã Đ, huyện H, Thành phố H. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Văn C, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 05 anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có chồng là Lê Hoàng T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 21/6/2022 đến nay. (Có mặt)

+ **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn L (chết)

+ Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. (Có mặt)

2/ Anh Nguyễn Phước Liên K, sinh năm 1995.(Có mặt)

3/ Anh Nguyễn Phước Trung Kh, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

4/ Chị Nguyễn Thị Hà V, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

5/ Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 2000.(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thế Ng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị Thu Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Thị Thu Th đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, do Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 26/10/2012. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11/4/2022, Trần Thị Thu Th điều khiển xe mô tô biển số 47M1-695.97 lưu thông trên Quốc lộ 26 hướng thành phố B đi huyện E. Khi đến khu vực Km 134 + 300 Quốc lộ 26 thuộc thôn T, xã E, huyện K, thì Th bị dị vật bay vào mắt phải nên đã đưa tay trái lên để dụi mắt, tay phải điều khiển xe mô tô. Khi vừa lấy được dị vật trong mắt phải ra thì Th phát hiện ông Nguyễn Văn L đang đi bộ cùng chiều phía trước, cách xe mô tô của Th khoảng 5m. Thấy vậy, Th đánh lái sang trái để tránh ông L nhưng do khoảng cách giữa xe mô tô và ông L đã quá gần nên Th đã để tay lái bên phải xe mô tô va chạm vào ông L gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Văn L bị thương nặng đến ngày 12/4/2022 thì tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 134+300, Quốc lộ 26 thuộc thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Mặt đường rộng 13,40m, đường trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, có vạch sơn đơn đứt quãng màu vàng chia lòng đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, phần đường bên phải theo hướng thành phố B đi huyện E rộng 6,70m. Mỗi phần đường có vạch sơn đứt quãng màu trắng chia phần đường thành hai làn đường xe chạy cùng chiều nhau. Làn đường sát mép đường bên phải theo hướng thành phố B đi huyện E rộng 3,30m. Đoạn đường hai bên không có lề đường, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, đoạn đường có đèn chiếu sáng công cộng.

Quá trình khám nghiệm, chọn mép đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng từ B về huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm mép đường chuẩn. Chọn gốc trụ số H3/134 nằm trên phần đất bên phải Quốc Lộ 26 theo hướng Thành phố B đi huyện E làm mốc cố

định để xác định số đo các dấu vết, các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, xác định như sau:

Xe mô tô BKS 47M1-695.97 do Trần Thị Thu Th điều khiển lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô lưu thông trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E. Sau khi xảy ra va chạm xe mô tô ngã nghiêng bên phải trên phần đường bên phải Quốc lộ 26, đầu xe hướng huyện E, đuôi xe hướng thành phố B.

- Đo từ hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh trước xe mô tô xuống mặt đường đến mốc chuẩn là 4,14m, đo đến mép đường chuẩn là 2,60m. Đo từ hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh sau xe mô tô xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 2,45m.

- Đo từ đầu vết xước 1 đến mép đường chuẩn là 1,90m, đo đến hình chiếu vuông góc đầu tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 47M1-695.97 xuống mặt đường là 1,35m. Điểm cuối vết xước 1 trùng với đầu tay thắng bên phải xe mô tô BKS 47M1-695.97 tiếp xúc với mặt đường.

- Đo từ đầu vết xước 2 đến mép đường chuẩn là 2,25m, đo đến mốc chuẩn là 5,90m, đo đến đầu vết xước 1 là 1,70m. Điểm cuối vết xước 2 trùng với vị trí chân chống giữa xe mô tô BKS 47M1-695.97 tiếp xúc với mặt đường, đo đến mép đường chuẩn là 2,60m.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, các dấu vết để lại trên phương tiện, tử thi và lời trình bày của những người có liên quan xác định:

Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 47M1 - 695.97 và ông Nguyễn Văn L được xác định là phần tay lái bên phải xe mô tô biển số 47M1-695.97 và hông trái của ông Nguyễn Văn L. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm xuống mặt đường đến mép đường bên phải từ hướng thành phố B đi huyện E là 1,57m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 124/TTh-TTPY ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn L như sau: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn Th sọ não nặng. Nhiều chấn Th khác do tai nạn giao thông.

Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 24/KL-HĐĐGTS ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47M1 - 695.97, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/4/2022 là: 1.495.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 31/CT – VKSND H. Krông Pắc ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu Th về

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thu Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với toàn bộ tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, không làm phát sinh, thay đổi nội dung vụ án.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Thu Th như cáo trạng số CT –VKSND H. Krông Pắc. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Thị Thu Th đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn L chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lý khác với số tiền 40.000.000đ. (Bốn mươi triệu đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết .

Đối với xe mô tô biển số 47M1-695.97 của ông ông Trần Thế Ng sau tai nạn xe mô tô nói trên có bị hư hỏng trị giá 1.495.000đ, ông Trần Thế Ng đã nhận lại xe và tự sửa chữa xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển số 47M1-695.97 cho ông Trần Thế Ng là chủ sở hữu.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó HĐXX có căn cứ khẳng định: Mặc dù Trần Thị Thu Th đã có giấy phép lái xe xe ô tô hạng A1 nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11/4/2022, tại Km 134 + 300 Quốc lộ 26 thuộc thôn Tân Hưng, xã E, huyện K, Trần Thị Thu Th điều khiển xe mô tô biển số 47M1-695.97 theo hướng thành phố B đi huyện E do thiếu chú ý quan sát nên đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm với ông Nguyễn Văn L đang đi bộ cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Văn L bị Th nặng đến ngày 12/04/2022 thì bị tử vong.

Hành vi trên của Trần Thị Thu Th đã phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Nên việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người”.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Thu Th là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật. Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất kỳ người nào xâm hại đến đều bị pháp luật trừng trị nghiêm minh. Tuy nhiên, do ý thức chấp hành pháp luật kém, không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông

đường bộ, nên khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11/4/2022, tại Km 134 + 300 Quốc lộ 26 thuộc thôn T, xã E, huyện K, Trần Thị Thu Th điều khiển xe mô tô biển số 47M1-695.97 do thiếu chú ý quan sát nên đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm với ông Nguyễn Văn L đang đi bộ cùng chiều phía trước, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Văn L bị thương nặng đến ngày 12/04/2022 thì tử vong. Hành vi của bị ngoài việc xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường nhằm khắc phục thiệt hại cho người bị hại và đã được người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại một lần nữa xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú kết hợp với gia đình bị cáo theo dõi, giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà vẫn có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn L khoản tiền chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lý khác số tiền 40.000.000đ. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự. Ghi nhận việc bồi thường nêu trên là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 47M1- 695.97 của ông Trần Thế Ng, sau tai nạn xe bị hư hỏng trị giá 1.495.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) ông Ng đã nhận lại xe và tự sửa chữa mà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa xe nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra xác định xe mô tô biển số 47M1 - 695.97 là của ông Trần Thế Ng nên đã trả xe lại xe mô tô biển số 47M1-695.97 cho ông Trần Thế Ng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đối với vụ án là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Thu Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thu Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Thu Th về chính quyền xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Thị Thu Th đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Văn L khoản tiền chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lý khác số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 47M1-695.97 cho ông Trần Thế Ng là chủ

sử hữu. Sau khi nhận xe ông Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Thu Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tối cao;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKS H. Krông Pắc;
- Chi cục THA H. K;
- Công an H. Krông Pắc;
- UBND xã E;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

